

Bản án số: 258/2020/HC-PT

Ngày: 07-7-2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 684/2019/TLPT-HC ngày 02/12/2019 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 18/2019/HC-ST ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 487/2020/QĐPT-HC ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

1/ Bà Phạm Mỹ T, sinh năm 1964;

2/ Bà Phạm Thị D, sinh năm 1967;

Đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị D: Bà Phạm Mỹ T (có đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Mỹ T: Luật sư Nguyễn Văn N, Văn phòng Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

3/ Ông Th, sinh năm 1940 *(có đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: tỉnh Cà Mau.

4/ Bà Lê Kim T1, sinh năm 1930 *(có đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt)*

5/ Bà Tô Thị T2, sinh năm 1956 *(có đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: tỉnh Cà Mau.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn H: Luật sư Quách Ngọc L, Văn phòng Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Tấn T3, sinh năm 1949 *(vắng mặt)*

3/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1956 (Vợ ông Thích). *(vắng mặt)*

4/ Nguyễn Thành S (Con ông Thích) *(vắng mặt)*

5/ Nguyễn Th H (Con ông Thích) *(vắng mặt)*

6/ Nguyễn Thị Cẩm H (Con ông Thích) *(vắng mặt)*

7/ Nguyễn Thị N (Con ông Thích) *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: huyện ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

8/ Ông Nguyễn Th N, sinh năm 1969 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

9/ Ông Nguyễn Văn Th *(vắng mặt)*

Địa chỉ: tỉnh Cà Mau.

10/ Trần Minh Đ, sinh năm 1986 *(vắng mặt)*

Khóm 6, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

11/ Ông Phan Th T (Con ông Phan Văn Quang) *(vắng mặt)*

12/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1946 (Vợ ông Phan Văn Quang) (*vắng mặt*)

13/ Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (*đề nghị xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Khóm 1 thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Th N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Phạm Mỹ T và bà Phạm Thị D trình bày: Nguồn gốc là của cụ Nguyễn Thị Gạo (Là mẹ của bà T và bà D, cụ Gạo chết năm 2013) khoảng năm 1976-1977 cụ Gạo được Nhà nước cấp phần đất có diện tích 15.480m². Năm 2001 bà T và bà D được cụ Gạo cho mỗi người một phần đất có diện tích 7.740m², đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, chỉ đăng ký sổ mục kê. Năm 2014 ông Nguyễn Th N cho cơ giới vào mức phần đất của bà D nên bà D ngăn cản. Ngày 13/8/2014 bà D làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển giải quyết. Ngày 18/8/2014 Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc tổ chức hòa giải nhưng không thành. Ngày 20/10/2014 bà D và bà T làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển giải quyết. Ngày 15/5/2015 bà D và bà T phát hiện Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển ban hành Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 giao 12.701,3m² đất cho ông Nguyễn Th N, trong đó có 2.365m² là đất của bà T và bà D. Ngày 21/5/2015 các bà làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển. Ngày 9/6/2015 Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển ban hành Công văn số 343/UBND-NC giao cho Th tra và Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát. Ngày 17/02/2017 mời bà T và bà D làm việc, động viên không khiếu nại Quyết định nêu trên vì cho rằng Quyết định nêu trên chỉ giải quyết tranh chấp giữa ông N, ông Thiện và ông Thích. Ngày 20/10/2018 bà T và bà D nhận được Công văn số 728/UBND-NC ngày 31/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển trả lời đơn khiếu nại của bà T và bà D. Nay bà D và bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Nguyễn Th N.

2/ Buộc ông Nguyễn Th N trả cho bà Phạm Mỹ T và bà Phạm Thị D phần đất có diện tích 2.365m².

Tại phiên tòa, bà T xác định phần đất tranh chấp là của bà và bà T quản lý sử dụng, ngoài ra không có ai liên quan. Đồng thời, xin rút lại một phần yêu cầu

khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Th N trả cho bà Phạm Mỹ T và bà Phạm Thị D phần đất có diện tích 2.365m².

Người khởi kiện ông Th và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Cường trình bày: Năm 1976 ông Th được nhà nước cấp phần đất có diện tích 19.440m², nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, chỉ đăng ký sổ mục kê. Năm 2014 ông cho cơ giới vào sên phần đất của ông thì ông Nguyễn Th N và ông Nguyễn Tấn T3 ngăn cản. Ngày 12/8/2014 ông làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển giải quyết. Ngày 13/10/2014 Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc tổ chức hòa giải nhưng không thành. Ngày 20/10/2014 ông làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển giải quyết, Ngày 15/5/2015 ông phát hiện Ủy ban nhân huyện Ngọc Hiển ban hành Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 giao 12.701,3 m² đất cho ông Nguyễn Th N, trong đó có 2.970 m² là đất của ông. Ngày 21/5/2015 ông làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển, ngày 26/5/2015 Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển ban hành Công văn số: 281/UBND-NC giao cho Th tra và Phòng Tài Nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát. Ngày 17/2/2017 mời ông làm việc động viên không khiếu nại Quyết định nêu trên vì cho rằng Quyết định nêu trên chỉ giải quyết tranh chấp giữa ông N, ông Thiện và ông Thích. Ngày 05/11/2018 ông nhận được Công văn số 729/UBND-NC ngày 31/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển trả lại đơn khiếu nại của ông. Nay ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Nguyễn Th N.

2/ Buộc ông Nguyễn Th N trả cho ông Th phần đất có diện tích 2.970m².

Tại phiên tòa, ông Cường xác định phần đất tranh chấp là của ông Th và chỉ có ông Th quản lý sử dụng, ngoài ra không có ai liên quan. Đồng thời, xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Th N trả cho ông Th phần đất có diện tích 2.970m².

Người khởi kiện bà Lê Kim T1 và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Th Đoàn trình bày: Năm 1976 chồng bà là ông Nguyễn Văn Để (Ông Để chết năm 1999) được nhà nước cấp phần đất có diện tích 14.400m², nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, chỉ đăng ký sổ mục kê. Năm 2014 bà cho cơ giới vào mức đất thì ông Nguyễn Th N và ông Nguyễn Tấn T3 ngăn cản. Ngày 12/8/2014 bà làm đơn yêu cầu thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển giải quyết. Ngày 13/10/2014 Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc tổ chức hòa giải nhưng không thành. Ngày 20/10/2014 bà làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Ngọc

Hiển giải quyết, Ngày 16/5/2015 bà phát hiện Ủy ban nhân huyện Ngọc Hiển ban hành Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 giao cho ông Nguyễn Th N diện tích đất 12.701,3m² trong đó có 1.665m² là đất của bà. Ngày 21/5/2015 bà làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển. Ngày 9/6/2015 Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển ban hành Công văn số 343/UBND-NC giao cho Th tra và Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát. Ngày 16/02/2017 mời bà làm việc động viên không khiếu nại Quyết định nêu trên vì cho rằng Quyết định nêu trên chỉ giải quyết tranh chấp giữa ông N, ông Thiện và ông Thích. Ngày 05/11/2018 bà nhận được Công văn số 731/UBND-NC ngày 31/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển trả lại đơn khiếu nại của bà. Nay bà Thảo yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Nguyễn Th N.

2/ Buộc ông Nguyễn Th N trả cho bà Lê Kim T1 diện tích đất 1.665m².

Tại phiên tòa, ông Đoàn xác định phần đất tranh chấp là của bà Lê Kim T1 và chỉ có Thảo quản lý sử dụng, ngoài ra không có ai liên quan. Đồng thời, xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Th N trả cho bà Thảo phần đất có diện tích 1.665m².

Người khởi kiện bà Tô Thị T2 trình bày: Năm 1976 cha chồng bà là cụ Nguyễn Văn Vàng (Cụ Vàng chết năm 1978) được nhà nước cấp phần đất có diện tích 32.400m², sau đó cho lại vợ chồng bà quản lý, sử dụng (Chồng bà là ông Nguyễn Văn Có chết năm 2000). Cha chồng bà cũng được chôn cất gần phần đất đang tranh chấp. Đất chưa được cấp quyền sử dụng, chỉ đăng ký sổ mục kê. Năm 2014 ông Nguyễn Th N cho cơ giới vào mức đất của bà nên bà yêu cầu chính quyền giải quyết. Ngày 18/8/2014 Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc tổ chức hòa giải nhưng không thành nên ngày 20/10/2014 bà làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển giải quyết, trong khi chờ đợi giải quyết thì ngày 17/05/2015 bà phát hiện Ủy ban nhân huyện Ngọc Hiển ban hành Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 giao 12.701,3 m² đất cho ông Nguyễn Th N, trong đó có 5.300m² là đất của bà. Ngày 21/5/2015 bà làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển. Ngày 17/2/2017 mời bà làm việc động viên không khiếu nại Quyết định nêu trên vì cho rằng Quyết định nêu trên chỉ giải quyết tranh chấp giữa ông N, ông Thiện và ông Thích. Ngày 05/11/2018 bà nhận được Công văn số 727/UBND-NC ngày 31/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển trả lại đơn khiếu nại của bà. Nay bà Thảo yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Nguyễn Th N.

2/ Buộc ông Nguyễn Th N trả cho bà Tô Thị T2 diện tích đất 5.300m² .

Tại phiên tòa, bà Tô Thị T2 xác định phần đất tranh chấp là của bà và chỉ có Thảo quản lý sử dụng, ngoài ra không có ai liên quan. Đồng thời, xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Th N trả cho bà Thảo phần đất có diện tích 5.300m² .

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau trình bày tại Công văn số:153/UBND ngày 15/02/2019 như sau: Về nội dung Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Nguyễn Th N vì ông N cho rằng ông Nguyễn Tấn T3 và ông Nguyễn Văn Th lấn chiếm đất ông diện tích 5.075m². Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến đã thụ lý đơn yêu cầu của ông N và ban hành Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiến giải quyết yêu cầu của ông N. Trong Quyết định trên không có nội dung đề cập đến các đương sự Phạm Mỹ T, Lê Kim T1, Th, Nguyễn Văn H và Tô Thị T2. Việc khởi kiện Quyết định trên của các đương sự là không có cơ sở.

Tại phiên tòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến giữ nguyên Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Nguyễn Th N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày: Năm 1976 cha, mẹ của ông là cụ Nguyễn Văn Cứng và cụ Ngô Thị Yễn (cụ Cứng chết năm 1995 và cụ Yễn chết năm 2018) được Nhà nước cấp phần đất diện tích 16.200m², sau đó cho lại ông. Năm 2014 ông cho cơ giới vào sên phần đất của ông thì ông Nguyễn Th N và ông Nguyễn Tấn T3 ngăn cản. Ngày 12/8/2014 ông làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiến giải quyết. Ngày 13/10/2014 Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc tổ chức hòa giải nhưng không thành. Ngày 20/10/2014 ông làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến giải quyết. Ngày 15/5/2015 ông phát hiện Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến ban hành Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 giao 12.701,3m² đất cho ông Nguyễn Th N, trong đó có 2.475m² là đất của ông đã đăng ký trên sổ mục kê, chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng. Ngày 21/5/2015 ông làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến. Ngày 17/2/2017 mời ông làm việc động viên không khiếu nại Quyết định nêu trên vì cho rằng Quyết định nêu trên chỉ giải quyết tranh chấp giữa ông N, ông Thiện và ông Thích. Ngày 05/11/2018 ông nhận

được Công văn số 730/UBND-NC ngày 31/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến trả lại đơn khiếu nại của ông. Nay ông Hải yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Nguyễn Th N.

2/ Buộc ông Nguyễn Th N trả cho ông Nguyễn Văn H diện tích đất 2.475m².

Đối với ông Nguyễn Văn H, sau khi thụ lý vụ án ông Nguyễn Văn H đã có đơn rút lại toàn bộ đơn khởi kiện nên Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu của ông. Tuy nhiên, phần đất ông Hải có liên quan trong vụ án nên cần đưa ông Hải vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Th N trình bày: Năm 1992 ông nhận chuyển nhượng phần đất này của ông Nguyễn Quốc Hùng và ông Trần Văn Đến (ông Hùng và ông Đến đã chết), hình thức chỉ làm giấy tay, ông chưa đăng ký kê khai. Trước đây, các hộ này không có tranh chấp với ông, sau này mới tranh chấp đã được Ủy ban thị trấn hòa giải nhưng không thành. Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến giải quyết tranh chấp giao đất cho ông theo Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 thì ông Trần Minh Đ mới cất nhà trên đất, chính quyền có lập biên bản.

Tại phiên tòa, ông N xác định phần đất tranh chấp là của ông và chỉ có ông quản lý, sử dụng, ngoài ra không có ai liên quan.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn T3 và bà Lê Thị Lệ trình bày: Đối với diện tích đất 12.701,3m² mà ông Nguyễn Th N được giao theo Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến không có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông và bà, nên ông và bà không có ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh Đ trình bày: Trên đất tranh chấp ông có làm căn nhà lá cây gỗ địa phương từ năm 2011-2012, đất này anh ở nhờ bên vợ. Căn nhà này là của anh và chỉ có anh quản lý, sử dụng, ngoài ra không có liên quan đến ai.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Mỹ T, bà Phạm Thị D, ông Th, bà Lê Kim T1 và bà Tô Thị T2. Hủy Quyết định 1113/QĐ-UBND

ngày 10/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Nguyễn Th N. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu của Phạm Mỹ T, bà Phạm Thị D, ông Th, bà Lê Kim T1 và bà Tô Thị T2 về việc yêu cầu ông Nguyễn Th N trả lại phần đất tranh chấp.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngày 26/9/2019 người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển có đơn kháng cáo với nội dung: Các đương sự khởi kiện Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển không có quyền, nghĩa vụ liên quan trong quyết định. Phần đất khiếu kiện theo sổ mục kê là thuộc quản lý của UBND thị trấn Rạch Gốc, chưa xác định được vị trí, mốc giới chính xác của phần đất các đương sự được cấp năm 1976, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định được vị trí chính xác vị trí, ranh giới, diện tích đất của từng người khởi kiện vì vậy đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển.

Ngày 25/9/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Th N có đơn kháng cáo với nội dung: Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển không liên quan đến phần đất của bà Phạm Mỹ T, Phạm Thị D, ông Th, bà Lê Kim T1, bà Tô Thị T2, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giữ nguyên Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa ngày 03/3/2020 người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Th N có mặt, và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng như nêu trên. Sau khi Hội đồng xét xử phân tích các quy định pháp luật đất đai thì người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển đề nghị cho hoãn phiên tòa để tiếp tục được đối thoại với người dân và xem xét lại Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển. Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử, thống nhất và chấp nhận yêu cầu của UBND huyện Ngọc Hiển cho hoãn phiên tòa để các bên đối thoại với nhau.

Ngày 15/4/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển ban hành Quyết định số 887/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển. Vào các ngày 18 và

20/5/2020 người khởi kiện gồm các bà Phạm Mỹ T, Phạm Thị D, Lê Kim T1, Tô Thị T2 và ông Th có đơn xin rút đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm lần 2 vào ngày 23/5/2020 thì phía người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng có kháng cáo là ông Nguyễn Th N đã được Tòa án tổng đạt theo đường bưu điện đến đúng địa chỉ (có người ký nhận thay tên là An) nhưng ông N không có mặt tại phiên tòa, không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm lần 3 ngày hôm nay ông Nguyễn Th N đã được tổng đạt hợp lệ, cụ thể ông N đã trực tiếp ký nhận giấy triệu tập của Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/6/2020 nhưng ông N vẫn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét thấy ngày 15/4/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển ban hành Quyết định số 887/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển về việc giải quyết đơn yêu cầu của ông Nguyễn Th N với lý do: Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 chưa đề cập đầy đủ đến một số tình tiết liên quan đến nguồn gốc phần đất mà ông Nguyễn Th N yêu cầu. Như vậy, đối tượng khởi kiện là Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển đã không còn; những người khởi kiện đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo là ông Nguyễn Th N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Th N đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định, nên kháng cáo được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng kháng cáo của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm được mở ngày 03/3/2020 những người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có kháng cáo) Nguyễn Th N có mặt. Sau khi Hội đồng xét xử phân tích các quy định pháp luật đất đai thì người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để có thời gian xem xét lại Quyết định số 1113/QĐ-UBND.

[2] Ngày 15/4/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển ban hành Quyết định số 887/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển. Vào các ngày 18 và 20/5/2020 những người khởi kiện gồm bà Phạm Mỹ T, Phạm Thị D, ông Th, bà Lê Kim T1, bà Tô Thị T2 có đơn xin rút đơn khởi kiện.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm được mở lần 2 vào ngày 23/5/2020 thì phía người khởi kiện và người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có đơn kháng cáo) là ông Nguyễn Th N đã được Tòa án tổng đạt Quyết định xét xử và giấy triệu tập theo đường bưu điện đến đúng địa chỉ và người nhận thay ông N là ông An nhưng ông N không có mặt tại phiên tòa không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ 3 ngày hôm nay ông Nguyễn Th N đã được tổng đạt quyết định xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, cụ thể ông N đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án cấp cao tại TP HCM ngày 25/6/2020 nhưng ông N vẫn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do. Xét việc ông Nguyễn Th N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 229 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Th N.

[5] Xét việc Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển đã ban hành Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 thu hồi, hủy bỏ Quyết định hành chính bị kiện số 1113/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển và những người khởi kiện rút đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 229, 234 và 235 Luật tố tụng hành chính hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

[6] Về án phí:

- Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

- Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển phải chịu 50% án phí hành chính phúc thẩm.

- Số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Th N đã nộp được sung vào công quỹ nhà nước.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với diễn biến của vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 229, 234, 235 và khoản 4 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Th N.

2. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa người khởi kiện Phạm Mỹ T, Phạm Mỹ D, Th, Lê Kim T1, Tô Thị T2 với người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau và đình chỉ giải quyết vụ án.

3. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm:

Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển phải chịu 300.000 đồng.

Hoàn trả cho: ông Th, bà Phạm Mỹ T, bà Lê Kim T1, bà Tô Thị T2 số tiền mỗi người đã nộp 300.000 đồng theo các biên lai số 00238, 00234, 00237, 00235 ngày 23/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

- Án phí hành chính phúc thẩm:

Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển phải chịu 150.000 đồng. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (án phí sơ thẩm nêu trên) theo biên lai số 00411 ngày 27/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển phải nộp thêm 150.000 đồng.

Số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông Nguyễn Th N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 00409 ngày 27/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được sung vào công quỹ nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Hoàng Minh Thịnh